

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ- ST
Ngày 27/01/2022.
V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Thành

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Th .

Đại diện VKSND huyện Th tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 157/2021/TLST - HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1993

HKTT: Thôn Đ , xã Ng , huyện Th , tỉnh B

Hiện ở tại: Thôn T , xã Q , huyện L , tỉnh B

(Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Đ , xã Ng , huyện Th , tỉnh B

Hiện đang tạm giam tại Công an huyện Th, tỉnh B

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu trong hồ sơ vụ án lời trình bày của các đương sự tại Tòa án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 14 tháng 12 năm 2011, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã Ng, huyện Th, tỉnh B. Sau khi kết hôn chị T về chung sống cùng gia đình anh H ngay, vợ chồng làm ăn chung cùng gia đình 2 năm sau đó làm ăn riêng và ở riêng nhà.

Chị T trình bày: Vợ chồng sống với nhau hòa thuận được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm

trong cuộc sống làm ăn sinh hoạt hàng ngày, anh H chơi bời không chịu làm ăn, dẫn đến phạm tội phải đi trại giáo dưỡng và chấp hành hình phạt tù. Sau khi về chị có khuyên bảo anh nhiều lần nhưng anh không thay đổi, anh thường xuyên cầm cổ tài sản của gia đình, ham chơi, không tu chí làm ăn. Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nói nhau, vợ chồng không quan tâm đến nhau và không còn hạnh phúc. Từ ngày 15 tháng 08 năm 2021 vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ.

Nay chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể về chung sống cùng nhau được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 26/02/2012 và Nguyễn Bảo H, sinh ngày 30/6/2020. Hiện nay chị đang nuôi dưỡng chăm sóc cả 2 con chung, cuộc sống đảm bảo. Các cháu đều khỏe mạnh phát triển bình thường.

Ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cả 2 con chung. Cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, riêng và công nợ: Chị xác nhận giữa chị và anh H không có gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức lao động: Chị T có thời gian làm ăn chung cùng gia đình anh H là 2 năm, thời gian này gia đình có 5 khẩu, gia đình làm ruộng, kinh tế đủ ăn không mua sắm kiến thiết gì. Ly hôn tôi tự nguyện không yêu cầu gia đình anh H trích chia công sức cho chị.

Tại bản tự khai anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị T sống với nhau hòa thuận được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống làm ăn sinh hoạt hàng ngày, anh chơi bời không chịu làm ăn, phải đi trại giáo dưỡng và chấp hành hình phạt tù. Sau khi về vợ chồng thường xuyên cãi nói nhau, vợ chồng không quan tâm đến nhau và không còn hạnh phúc. Từ ngày 15 tháng 08 năm 2021 chúng tôi sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ.

Nay tôi xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đến nay không còn tình cảm vợ chồng, không thể chung sống cùng nhau được nữa. chị T làm đơn xin ly hôn anh đồng ý ly hôn với chị T

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung là Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 26/02/2012 và Nguyễn Bảo H, sinh ngày 30/6/2020. Hiện nay chị đang nuôi dưỡng chăm sóc cả 2 con chung.

Ly hôn anh H đồng ý để chị T tiếp tục nuôi cả 2 con chung. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, riêng và công nợ: Anh xác nhận giữa anh và chị T không có gì, anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Do hiện nay anh đang bị tạm giam nên anh không thể đến Tòa án để giải quyết vụ án ly hôn của vợ chồng tôi được. Anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Th cho anh được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại các phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa anh và chị T. Do vậy Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh H theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị Đỗ Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn H và yêu cầu được nuôi cả 2 con chung, cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về lệ phí, án phí Tòa án. Tuyên xử;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị T nuôi 02 con chung là Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 26/02/2012 và Nguyễn Bảo H, sinh ngày 30/6/2020. Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và công sức lao động: không xem xét giải quyết

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí LHST theo quy định của pháp luật, xác nhận chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 14 tháng 12 năm 2011, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã Ng huyện Th, tỉnh B, xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H là có thật và nguyên nhân chủ yếu là do vợ bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên anh chị đã thường xuyên xảy ra cãi nói nhau và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị T đã nhiều lần phải về nhà mẹ đẻ ở, từ ngày 15 tháng 08 năm 2021 vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được cần xử cho chị T được ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa chị T và anh H có 2 con chung là Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 26/02/2012 và Nguyễn Bảo H, sinh ngày 30/6/2020. Nay ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi cả 2 con chung. Tuy nhiên tại phiên tòa, anh H không có mặt NH tại bản tự khai đồng ý để chị T được tiếp tục nuôi cả 2 con chung.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của chị T là chính đáng, hiện nay anh H lại đang bị tạm giam nên cần tiếp tục giao cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cả 2 con chung là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con chị T, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy không đặt ra xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

Về tài sản chung, riêng, công nợ và công sức lao động: các bên đương sự đều không yêu cầu do vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000đồng án phí Ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51,53, 56,81,82,83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 26/02/2012 và Nguyễn Bảo H, sinh ngày 30/6/2020 cho chị Đỗ Thị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận chị T đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005330 ngày 19/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Th).

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh B;*
- *VKSND huyện Th;*
- *THADS huyện Th;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Quang Hòa

Nội nhĩn:

- TAND tŔnh B³/₄c Ninh;
- VKSND TP B³/₄c Ninh;
- THADS TP B³/₄c Ninh;
- C, c ®-ng sũ.
- L-u hũ sũ.

TM. Húi ®ảng xĐt xũ
ThÈm ph, n - Chũ to¹ phi^n toµ

